

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2018

V/v: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí
Bà Thiều Thị Phi Loan – Nguyên cán

bộ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2590/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Minh L – Sinh năm 1986

Địa chỉ: 19/1, khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú cuối cùng: 19/1 khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn ông Đặng Minh L trình bày:

Ông và bà T tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau. Đến tháng 3/2014 bà T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ông đã nhiều lần tìm kiếm, liên lạc qua báo đài, người thân, bạn bè của bà T nhưng vẫn không có tin tức gì, không biết bà T đi đâu, làm gì, ở đâu. Ông đã làm thủ tục “Tuyên bố mất tích đối với bà T” và Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định số 34/2017/QĐDS-ST ngày

21/9/2017 tuyên bố bà T mất tích. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà T, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thảo L, sinh ngày 26/3/2013. Ông là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L từ nhỏ đến nay. Ly hôn ông xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại Công văn số 1019/CV-VKS-DS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thể hiện: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa nhận thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đều do đương sự tự cung cấp. Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 21, Điều 58 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Viện kiểm sát chuyển trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa để tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bà T vẫn vắng mặt, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L, bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông L, bà T sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông L trình bày do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau. Đến tháng 3/2014 bà T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ông L đã nhiều lần tìm kiếm, liên lạc qua báo đài, người thân, bạn bè của bà T nhưng vẫn không có tin tức gì, không biết bà T đi đâu, làm gì, ở đâu. Ông đã làm thủ tục “Tuyên bố mất tích đối với bà T” và Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định số 34/2017/QĐDS-ST ngày 21/9/2017 tuyên bố bà T mất tích. Nay ông L xác định không còn tình cảm gì với bà T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn. Xét thấy, tại Quyết định số 34/2017/QĐDS-ST

ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên bố bà T mất tích, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Ông L và bà T có 01 con chung tên Đặng Thảo L, sinh ngày 26/3/2013. Cháu L hiện đang ở với anh L. Ly hôn ông L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay ông L đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L. Do đó tiếp tục giao cháu L cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành để tạo điều kiện ổn định về mọi mặt cho cháu. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông L trình bày về tài sản chung, nợ chung là không có. Hiện bà T chưa có lời khai về tài sản chung, nợ chung, nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ông L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm ông L đã nộp tại biên lai số 003561 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đặng Minh L và bà Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Thảo L, sinh ngày 26/3/2013 cho ông Đặng Minh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Ông L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm ông L đã nộp tại

biên lai số 003561 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Ông L, bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS (2)
- THA DS (1)
- Lưu (6)
- Đương sự (2)
- UBND

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tuyên